

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 20/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hoàng
2. Ông Lê Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình và ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Ngọc G**; Sinh năm: 1997; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện L, Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Trương Văn N (đã bỏ đi lúc G 02 tuổi nên không rõ) và bà Nguyễn Ngọc L (không rõ năm sinh); Chồng: Huỳnh Văn H, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2022; Sống chung như vợ chồng với Phan Văn Bé, sinh năm 1997; Anh, chị em: Có 01 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Phan Văn B, sinh năm: 1997 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Phan Thị Kim P, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện L, Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Ly Như N, sinh năm 1996 (vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
2. Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 (vắng mặt);

3. Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1983 (có mặt);
 4. Phan Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt);
- Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc G đã từng có gia đình và có 01 con chung với Huỳnh Ngọc H. Sau khi ly hôn với H, G quen biết và sống chung như vợ chồng với Phan Văn B đã mang thai hơn 06 tháng. Giàu biết Bé thường đến sống cùng với Ly Như N tại phòng số 1 nhà trọ V thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên G buồn và có khuyên B chấm dứt mối quan hệ tình cảm với N nhưng B vẫn không đồng ý.

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 28/12/2021, G chuẩn bị một con dao Thái Lan dài 21,5cm, lưỡi dao dài 11cm rồi đi đến nhà trọ V tìm B. Khi đến nhà trọ, G đứng bên ngoài cửa phòng số 1 nghe B và N nói chuyện bên trong khoảng hơn 15 phút. G lấy con dao ra cầm trên tay phải rồi gõ cửa phòng, N đi ra mở cửa nhìn thấy G, N hoảng sợ liền quay trở vào bước lên giường ngồi sau lưng B, quay mặt vào vách tường. Lúc này, G đứng tựa vào bên trong cửa phòng, tay phải cầm dao giấu sau lưng đứng nói chuyện và cự cãi với B được 05 phút. B đứng lên dùng tay đánh vào đầu G làm đập vào cửa, G tức giận cầm dao đâm vào hông bên phải của B một cái và bước ra khỏi phòng. Lúc này, N nghe B nói “Mây đâm tao rồi G ơi” nên quay ra nhìn thấy B nằm trước cửa phòng, G đi ra phía trước phòng tiếp tân ném bỏ con dao vào thùng rác, N lấy khăn băng bó vết thương cho B. Sau đó, cả hai N và G điện thoại kêu xe cấp cứu chở B đến Trung tâm y tế huyện L cấp cứu nhưng B đã tử vong. G đi đến Công an xã Đ, huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại phòng trọ số 1 nhà trọ V thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, quan sát thấy: Trên nền gạch bên trong, bên ngoài và trên cánh cửa phòng có vùng dấu vết màu nâu đỏ dạng vũng, nhỏ giọt và dạng tia có kích thước dài 2,3m, rộng 1,8m, cao 0,9m. Cách cửa phòng trọ 6,5m về hướng Tây Nam ngay góc phòng tiếp tân có để 01 thùng nhựa chứa rác, bên trong phát hiện 01 con dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21,5cm, lưỡi dài 11cm, rộng 1,8cm mũi nhọn sắc bén.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 23/KL-KTHS ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Vết thương hở vùng mạng sườn phải đi sâu vào lồng ngực gây thủng gan và cung động mạch chủ.
 - Khoan lồng ngực phải và ổ bụng có nhiều máu loãng lẫn máu cục.
2. Nguyên nhân chết:

Phan Văn B bị vết thương do vật sắc nhọn tác động gây thủng bụng-ngực làm thủng gan phải và đứt cung động mạch chủ, mất máu cấp là nguyên nhân tử vong.

Tại Kết luận giám định số: 41/KL-KTHS ngày 13/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Mẫu máu của Phan Văn B thuộc nhóm máu B; Mẫu máu của Nguyễn Ngọc G thuộc nhóm máu B, trên con dao (dạng Thái Lan) có dính máu người thuộc nhóm máu B.

Tại Kết luận giám định số: 24/KL-KTHS ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tệp dữ liệu video có tên ch03_20211228071502.mp4 không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung hình ảnh.

Xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Ngọc G thấy vùng thái dương bên phải có khối u nhô lên khỏi mặt da đường kính 4cm.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao kim loại dài 21,5cm, lưỡi dao dài 11cm; 01 (một) áo khoác dài tay có nón màu nâu; 01 (một) áo vải cotton màu trắng ngắn tay có nhiều hoa văn màu xám-đen-vàng; 01 (một) quần vải cotton dài, có nhiều hoa văn màu vàng nâu; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần sọt màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng; 01 (một) đôi dép nhựa quay ngang màu nâu-đen hiệu GUCGI; 01 (một) túi vải màu vàng nâu, dây đeo màu đen có bốn ngăn kéo; 01 (một) USB Kingston 8GB màu đỏ -bạc; 08 (tám) que tăm bông.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội Nguyễn Ngọc G có tác động gia đình bồi thường cho bà Phan Thị Kim P là người đại diện hợp pháp cho Phan Văn B số tiền 8.500.000 đồng. Bà P đã nhận số tiền này, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Ngọc G.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc G về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G mức hình phạt tù từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết xong nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Nguyễn Ngọc G không phát biểu ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được ở ngoài để nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Giữa bị cáo G và bị hại Phan Văn B chung sống với nhau như vợ chồng và G đang mang thai. Do buồn phiền ghen tuông trong mối quan hệ tình cảm giữa Phan Văn B với Ly Như N và khi bị B đánh vào đầu làm đập vào cánh cửa nên G tức giận dùng con dao loại dao Thái Lan mang theo sẵn đâm một cái vào vùng hông bên phải của B gây thủng bụng-ngực làm thủng gan phải và đứt cung động mạch chủ, mất máu cấp dẫn đến tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc G đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). . .

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

[3] Bị cáo Nguyễn Ngọc G là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, trước sự việc như vậy, bị cáo phải bình tĩnh, kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn. Còn nếu sự việc có trầm

trọng hơn mà các bên không thể giải quyết được thì báo chính quyền địa phương để giải quyết sự việc, như vậy sẽ không xảy ra sự việc đáng tiếc. Bị cáo không làm được điều này mà lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên đã thực hiện hành vi dùng con dao thái lan sắc nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng hông bên phải của bị hại gây thủng bụng-ngực làm thủng gan phải và đứt cung động mạch chủ, mất máu cấp dẫn đến tử vong. Bị cáo thừa biết tính mạng, sức khỏe con người luôn được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Vậy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội và đã tước đoạt mạng sống của người bị hại một cách trái pháp luật. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật, cố ý tước đoạt mạng sống của người bị hại, gây ra hậu quả rất lớn làm cho gia đình người bị hại mất đi người thân không sao tìm lại được. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết. Đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho phía người bị hại được đại diện bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội trong lúc đang mang thai, trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, người bị hại có lỗi; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, e, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà Phan Thị Kim P là người đại diện hợp pháp cho Phan Văn B số tiền 8.500.000 đồng. Bà P đã nhận số tiền này và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 (một) con dao kim loại dài 21,5cm, lưỡi dao dài 11cm; 01 (một) áo khoác dài tay có nón màu nâu; 01 (một) áo vải cotton màu trắng ngắn tay có nhiều hoa văn màu xám-đen-vàng; 01 (một) quần vải cotton dài, có nhiều hoa văn màu vàng nâu; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần sọt màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng; 01 (một) đôi dép nhựa quay ngang màu nâu-đen hiệu GUCGI; 01 (một) túi vải màu vàng nâu, dây đeo màu đen có bốn ngăn kéo; 08 (tám) que tăm bông là các tài sản không còn giá trị sử dụng. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB Kingston 8GB màu đỏ-bạc, tiếp tục quản lý lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội “Giết người”;

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao kim loại dài 21,5cm, lưỡi dao dài 11cm; 01 (một) áo khoác dài tay có nón màu nâu; 01 (một) áo vải cotton màu trắng ngắn tay có nhiều hoa văn màu xám-đen-vàng; 01 (một) quần vải cotton dài, có nhiều hoa văn màu vàng nâu; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần sọt màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng; 01 (một) đôi dép nhựa quay ngang màu nâu-đen hiệu GUCGI; 01 (một) túi vải màu vàng nâu, dây đeo màu đen có bốn ngăn kéo; 08 (tám) que tăm bông.

Tiếp tục quản lý lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB Kingston 8GB màu đỏ-bạc.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV - THATA tỉnh ĐT;
- CSĐT tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại;
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VT .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Lê Khắc Thịnh